

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8-VL**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2025/HNGĐ-ST
Ngày 16/9/2025
V/v “TrAh chấp ly hôn
giữa chị M với Ah D”

**NHÂN DAH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8-VL

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Phi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tường Bích.

Bà Đào Thị Tuyết Mai.

- ***Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Ông Đặng Hoàng Long - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8-VL.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8-VL tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Kim Tiến- Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 9 năm 2025, tại Hội trường xét xử của Tòa án nhân dân khu vực 8-VL xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 102/2025/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2025 về việc “TrAh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Lê Thị Ngọc M, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Ấp Phú Khương, xã TX, tỉnh VL.

Chị M có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 11/8/2025.

* **Bị đơn:** Hồ Trường D, sinh năm 1992 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp Phú Khương, xã TX, tỉnh VL.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn xin ly hôn đề ngày 12/6/2025, những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Lê Thị Ngọc M trình bày như sau:

Chị M với Ah Hồ Trường D tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2019, hai bên có đăng ký kết hôn tại Ủy bA nhân dân xã Tân Thủy, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre (Nay là xã Tân Thủy, tỉnh VL).

Sau khi cưới, vợ chồng chung sống có hạnh phúc. Đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quA điểm, tính tình không hòa hợp, không có tiếng nói chung trong gia đình. Chị M đã cố gắng hàn gắn thuyết phục Ah D xây dựng lại hạnh phúc gia đình nhưng không có kết quả, từ đó dẫn đến tình cảm vợ, chồng không còn, vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2025 cho đến nay. Hiện tại, chị M không còn tình cảm vợ, chồng với Ah D nữa nên yêu cầu ly hôn với Ah Hồ Trường D.

Về con chung: Có 02 con chung tên là Hồ Trường A, sinh ngày 22/11/2019; Hồ Trường T, sinh ngày 01/01/2023. Hiện tại, 02 con chung đAg sống với Ah Hồ Trường D, chị M đồng ý để Ah D trực tiếp nuôi dưỡng, đồng thời chị M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

* Tại bản tự khai khai đề ngày 11/8/2025, cũng như tại phiên tòa, bị đơn Ah Hồ Trường D trình bày như sau:

Ah Hồ Trường D và chị M cưới nhau trên tinh thần tự nguyện vào năm 2019 và có đăng ký kết hôn tại Ủy bA nhân dân xã Tân Thủy, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre (nay là xã Tân Thủy, tỉnh VL). Mâu thuẫn vợ chồng không nghiêm trọng, có thể hàn gắn được, do đó, chị M yêu cầu ly hôn, Ah D không đồng ý, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Ngọc M.

Về nuôi con chung: Trường hợp Tòa án giải quyết cho chị M ly hôn với Ah D, Ah D yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên là Hồ Trường A, sinh ngày 22/11/20219; Hồ Trường T, sinh ngày 01/01/2023, bởi vì 02 con chung đAg sống Ah D, đồng thời không yêu cầu chị M cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng và quA điểm giải quyết vụ án:**

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự:

Thẩm phán thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến khi bA hành quyết định đưa vụ án ra xét xử. Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự trong quá trình xét xử sơ thẩm vụ án. Các đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định tại điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quA điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về quA hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Ngọc M đối với Ah Hồ Trường D.

Về nuôi con chung: Có 02 con chung tên là Hồ Trường A, sinh ngày 22/11/2019; Hồ Trường T, sinh ngày 01/01/2023. Hiện tại, 02 con chung đang sống Ah D. Do đó cần giao cho Ah D trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo sự phát triển bình thường của các con chung.

Ghi nhận việc Ah Hồ Trường D tự nguyện không yêu cầu chị Lê Thị Ngọc M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên khai thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn Lê Thị Ngọc M có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, do đó xét xử vắng mặt chị M là phù hợp với Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét yêu cầu của hai bên đương sự và đề nghị của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về nội dung vụ án: Chị Lê Thị Ngọc M với Ah Hồ Trường D tự nguyện sống chung với nhau từ năm 2019 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thủy, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre (Nay là xã Tân Thủy, tỉnh VL) nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống có hạnh phúc, đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng qua điểm trong cuộc sống, tính tình không hòa hợp, không có tiếng nói chung. Hiện tại, ai cũng có cuộc sống riêng, không qua tâm gì đến nhau. Tòa án đã triệu tập các đương sự đến hòa giải, tạo điều kiện cho hai bên hàn gắn tình cảm vợ, chồng nhưng bên nguyên đơn Lê Thị Ngọc M yêu cầu xét xử vắng mặt. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa chị M với Ah D đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu ly hôn của chị M là có cơ sở, phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Có 02 con chung tên là Hồ Trường A, sinh ngày 22/11/2019; Hồ Trường T, sinh ngày 01/01/2023. Hiện tại, 02 con chung đang sống Ah D. Do đó cần giao cho Ah D trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo sự phát triển bình thường của các con chung.

Ghi nhận việc Ah Hồ Trường D tự nguyện không yêu cầu chị Lê Thị Ngọc M cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên khai thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

[5] Đối với phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị Lê Thị Ngọc M phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83, 84, 107, 116, 119 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về qua hệ hôn nhân: Chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Ngọc M đối với Ah Hồ Trường D.

Cho ly hôn giữa chị Lê Thị Ngọc M đối với Ah Hồ Trường D.

2. Về nuôi con chung: Ah Hồ Trường D được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên là Hồ Trường A, sinh ngày 22/11/2019; Hồ Trường T, sinh ngày 01/01/2023.

Ghi nhận việc Ah Hồ Trường D tự nguyện không yêu cầu chị Lê Thị Ngọc M cấp dưỡng nuôi con.

Chị Lê Thị Ngọc M không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Ah Hồ Trường D trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị M trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 và Điều 119 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên khai thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Chị Lê Thị Ngọc M phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị M đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001256 ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh VL.

Vậy, chị Lê Thị Ngọc M đã nộp xong án phí.

Bị đơn Hồ Trường D có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng nguyên đơn Lê Thị Ngọc M vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

- TAD tỉnh VL (Phòng GDKT, TT và THA);
- VKSND khu vực 8-VL;
- THADS tỉnh VL;
- UBND xã Tân Thủy, tỉnh VL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Nguyễn Đăng Phi

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 16 tháng 5 năm 2025
Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử
cùng nghe và ký tên dưới đây.

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đăng Phi

